

Số: 385/BC-UBND

Hà Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 10, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023

Trong tháng 10/2023, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra; tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các dự án trọng điểm, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn các huyện, thành phố; khẩn trương triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; Tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch thu hút sự quan tâm của du khách và nhân dân ... Kết quả đạt được trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10/2023

1. Một số kết quả nổi bật trong tháng

- Hoàn thành tốt các nội dung trình kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 và triển khai ngay các Nghị quyết sau kỳ họp.

- Tổ chức thành công Hội nghị văn hóa tỉnh năm 2023; Chương trình đón nhận danh hiệu thành viên mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn lần thứ III và Lễ hội "Hoa Tam giác mạch" lần thứ IX tỉnh Hà Giang, năm 2023 và chuỗi các sự kiện; Thông quan cặp cửa khẩu song phương Săm Pun (Việt Nam) - Điện Bồng (Trung Quốc); Gặp mặt các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh nhân kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2023 đạt 1.547,8 tỷ đồng, tăng 5,91% so với tháng trước và tăng 16,15% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10/2023 đạt 22,629 triệu USD, tăng 3,27 lần so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt 249,011 triệu USD, tăng 4,46 lần so với cùng kỳ, đạt 108,26% so với kế hoạch.

- Lượng khách du lịch đến Hà Giang trong tháng 283.500 lượt người (trong đó: 20.092 lượt khách quốc tế, 263.408 lượt khách nội địa), tăng 10,4% so với tháng trước và tăng 43,1% so với cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng ước đến 31/10/2023 đạt 29.349 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 161 tỷ đồng, tương đương 0,6%; so với 31/12/2022 tăng 1.514 tỷ đồng, tương đương 5,4%.

- Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ kho bãi ước đạt 78,2 tỷ đồng, tăng 4,37% so với tháng trước và tăng 20,80% so cùng kỳ.

2. Đầu tư công

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, khẩn trương các văn bản, kế hoạch, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án giao thông, trọng điểm và dự án thuộc Chương trình phục hồi phát triển KTXH; Tổ công tác theo các Quyết định, văn bản của UBND tỉnh đã thường xuyên làm việc với các chủ đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Các chủ đầu tư nâng cao năng lực quản lý, lập kế hoạch, cam kết triển khai thực hiện dự án, đôn đốc các nhà thầu tập trung nhân lực, phương tiện, trang thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công dự án; đảm bảo nguồn nguyên vật liệu xây dựng các dự án.... Đến ngày 31/10/2023, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện năm 2022 sang 2023) là 4.273,15 tỷ đồng/7.897,97 tỷ đồng, đạt 54,1% kế hoạch¹, cụ thể như sau:

(i) Kế hoạch vốn NSNN năm 2023 giải ngân 3.467,82 tỷ đồng/6.405,42 tỷ đồng, đạt 54,1% kế hoạch², tăng 12,2% so với tháng trước.

(ii) Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thanh toán năm 2022 sang năm 2023 giải ngân 803,65 tỷ đồng/1.464,5 tỷ đồng, đạt 54,9% kế hoạch³.

Tổ chức phiên họp thứ sáu nghe các Chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023. Giải ngân vốn đầu tư công của 16 Chủ đầu tư là các sở, ban ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, có kế hoạch vốn năm 2023 từ 200 tỷ trở lên: Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 6.689,4 tỷ đồng bao gồm kế hoạch vốn kéo dài thời gian thanh toán năm 2022 sang năm 2023 và kế hoạch năm 2023 (không bao gồm nguồn thu sử dụng đất, giao tăng nhiệm vụ thu và ngân sách tỉnh), các nguồn vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; ngân sách trung ương vốn trong nước và nước ngoài ODA, NSDP và nguồn thu sử dụng đất, chiếm trên 87% kế hoạch vốn năm 2023 toàn tỉnh; giải ngân đến ngày 31/10/2023 là 4.010 tỷ đồng/7.145 tỷ đồng, đạt 56,12% kế hoạch.

¹ Có 23 chủ đầu tư giải ngân trên mức trung bình của tỉnh. Cụ thể: (i) 03 đơn vị giải ngân 100% KH vốn (Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang; Văn phòng Tỉnh ủy; Hội chữ thập đỏ); (ii) 04 chủ đầu tư giải ngân từ 85% - dưới 100% kế hoạch (Đoàn Văn hóa nghệ thuật: 99,74%; Trung tâm nước sạch VSMT 99,62%; Sở Nông nghiệp và PTNT 90,14%; Sở Xây dựng 85,55%); (iii) 16 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân từ 50% - dưới 85% kế hoạch (UBND thành phố Hà Giang 83,86%; Bộ chỉ huy Quân sự 76,5%; Sở Giao thông vận tải 71,83%; UBND huyện Quản Bạ 68,15%; BQL khu kinh tế 67,04%; UBND huyện Mèo Vạc 64,82%; UBND huyện Bắc Quang 63,39%; BQL DA ĐTXD CT Dân dụng và CN 62,16%; UBND huyện Quang Bình 59,26%; Sở Kế hoạch và Đầu tư 57,89%; UBND huyện Đồng Văn 57,54%; Sở Văn hóa TT và Du lịch 55,05%; UBND huyện Yên Minh 54,25%; UBND huyện Vị Xuyên 52,18%; Sở Tài chính 51,98%; UBND huyện Bắc Mê 51,36%).

² Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu sử dụng đất, giao tăng nhiệm vụ thu và ngân sách tỉnh): Giải ngân 606,14 tỷ đồng/929,34 tỷ đồng, đạt 64,31% so với KH; Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Giải ngân 1.446,6 tỷ đồng/3.547,8 tỷ đồng, đạt 40,77% so với KH, trong đó: NSTW thuộc kế hoạch ĐTC trung hạn GD 2021-2025: 731,14 tỷ đồng/1.494 tỷ đồng, đạt 48,94% KH; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội giải ngân 615,17 tỷ đồng/1.341 tỷ đồng, đạt 45,87% kế hoạch; Vốn nước ngoài ODA giải ngân: 100,28 tỷ đồng/712,795 tỷ đồng, đạt 14,07% so với kế hoạch, tăng so với kỳ trước 5,22 tỷ đồng.

³ Giải ngân kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện vốn NSTW: 86,94 tỷ đồng/168,68 tỷ đồng, đạt 51,54% kế hoạch, trong đó: NSTW vốn trong nước giải ngân 20,82 tỷ đồng/57,64 tỷ đồng đạt 36,12% kế hoạch; vốn nước ngoài ODA giải ngân 66,12 tỷ đồng/111,034 tỷ đồng, đạt 59,55% kế hoạch. Giải ngân các nguồn vốn khác (CĐ NSDP, nguồn thu sử dụng đất) là 31,61 tỷ đồng/38,76 tỷ đồng, đạt 81,55% kế hoạch.

Chuẩn bị dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3315/UBND-KTTH ngày 18/10/2023 và Văn bản số 3426/UBND-KTTH ngày 26/10/2023.

3. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và các chương trình, đề án của tỉnh

3.1. Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Hoàn thành trình HĐND tỉnh ban hành 06 Nghị quyết triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc; Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính. Hoàn thành phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (các dự án đến nay mới đủ điều kiện thực hiện gồm Dự án 9 và Dự án 10); thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023. Các Sở, ngành theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 tăng cường làm việc với cơ sở, đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện quyết liệt các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các trình tự, thủ tục hồ sơ và giải ngân đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG.

Giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển ước đến hết 30/10/2023 là 1.291.249 triệu đồng, đạt 48% KH, tăng 200.185 triệu đồng so với tháng trước. Trong đó: (1) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đã giải ngân 178.816/262.567 triệu đồng, đạt 68,1% KH, tăng 12.578 triệu đồng. (2) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Đã giải ngân 446.344/968.859 triệu đồng, đạt 46,07% KH, tăng 110.358 triệu đồng. (3) Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đã giải ngân 666.089/1.462.104 triệu đồng, đạt 41,97% KH, tăng 77.249 triệu đồng.

Giải ngân vốn sự nghiệp là 669,58/2.107,3 tỷ đồng, đạt 31,77% kế hoạch, tăng 189,7 tỷ đồng so với tháng trước. Trong đó: (1) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 312.646/569.616 triệu đồng, đạt 54,89% kế hoạch, tăng 69.258 triệu đồng so với kỳ báo cáo trước. (2) Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 330.311/1.483.162 triệu đồng, đạt 22,27% kế hoạch, tăng 114.219 triệu đồng so với kỳ báo cáo trước. (3) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 26.623/54.490 triệu đồng, đạt 48,86% kế hoạch, tăng 6.228 triệu đồng so với kỳ báo cáo trước.

Về tiến độ cung ứng xi măng: Tổng khối lượng xi măng đã bàn giao cho 59 xã thuộc 4 huyện/thành phố (Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên, thành phố Hà Giang) làm đường giao thông nông thôn, ước đến ngày 31/10/2023 đạt 29.000/30.908 tấn, đạt 94 KH; Tổ chức làm được 203,5/259,9 km đường bê tông nông thôn các loại, đạt 78,29% KH⁴; Khối lượng xi măng chưa bàn giao là 3.262 tấn.

⁴Trong tháng 10, các huyện đã tổ chức làm được 33.300 m đường bê tông các loại, bó lán nền nhà 190 hộ; xây dựng 178 công trình nhà tắm; 175 nhà tiêu hợp vệ sinh; cứng hóa, di dời 163 chuồng trại; xây dựng 124 bể nước;... Nhân dân hiến 8.687 m² đất; đóng góp 13.700 ngày công lao động; mở mới 14.534 m đường đất, đá; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng 13.728 km đường.

3.2. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

(i) Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang: Hoàn thành bàn giao cấm cọc giải phóng mặt bằng 27,48/27,48km; rà soát, kiểm kê, kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng để tiến hành lập, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, hoàn thành chi trả tiền bồi thường. Thực hiện bàn giao mặt bằng tuyến với tổng chiều dài 17.251,13/27.48m, đạt 62,8% kế hoạch. Hiện nay các nhà thầu đang tập trung nhân lực, máy móc triển khai thực hiện trên hiện trường (gồm đào, đắp nền đường tuyến chính, đường gom, đường ngang, xử lý nền đất yếu, thi công hạng mục cống thoát nước, hầm dân sinh) để triển khai thi công gói thầu xây lắp số 03-XL (Km0+00 đến Km12+500) theo tiến độ, giá trị khối lượng xây lắp đã thực hiện đến ngày 19/10/2023 ước đạt 43,5/811,972 tỷ đồng đạt 5,4% giá trị hợp đồng. Đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ để triển khai thi công đối với Gói thầu số 04-XL (Km12+500 - Km19+120). Hoàn thiện thủ tục, các điều kiện khởi công theo quy định đối với gói thầu số 05-XL (Km19+120-Km27+480). Giải ngân dự án đạt 772 tỷ/1.154 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch.

(ii) Các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở (03 dự án): (1) Dự án Đầu tư xây dựng mới Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh đang triển khai thi công xây dựng, khối lượng thực hiện ước đạt 7 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch, tăng 200 triệu đồng so với tháng trước; (2) Dự án Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 08 bệnh viện đa khoa huyện, đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh đang tập trung nhân lực, máy móc triển khai thi công xây dựng, khối lượng thực hiện ước đạt 17,911 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch, tăng 02 tỷ đồng; (3) Dự án đầu tư xây dựng mới 10 trạm y tế tuyến xã đang tổ chức thi công xây dựng, khối lượng thực hiện ước đạt 5,5 tỷ đồng (đạt 7% kế hoạch), tăng 500 triệu đồng so với tháng trước. Ước giải ngân đến 31/10/2023 là 83,95/187 tỷ đồng, đạt 44,9% kế hoạch.

(iii) Tích cực triển khai và quản lý các chương trình tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ với tổng dư nợ cho vay 285,5 tỷ đồng, tăng 0,7%, tương đương tăng 02 tỷ đồng so với tháng trước; tăng 13,4% tương đương tăng 33,7 tỷ đồng so với 31/12/2022.

3.3. Hoạt động chuyển đổi số

Triển khai Ngày chuyển đổi số của tỉnh và hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023. Tổ chức thành công Hội thảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số tỉnh Hà Giang năm 2023. Ban hành Kế hoạch về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn 2023-2025. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Hà Giang.

Tập trung triển khai Đề án số 06 năm 2023 theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% các hồ sơ theo hình thức trực tuyến mức độ 4. Trong tháng 10, đã tiếp nhận, xử lý trực tuyến 1.261/1.596 hồ sơ cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD, đạt 79,9%, tăng 25,2% so với tháng trước; tiếp nhận, hướng dẫn người dân đăng ký 10.865 tài khoản định danh điện tử; Lũy kế 10

tháng tiếp nhận trực tuyến 4.463/23.528 hồ sơ cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD, đạt 19%; tiếp nhận, hướng dẫn người dân đăng ký 423.577 tài khoản định danh điện tử.

3.4. Công tác lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch xây dựng

Hoàn thành tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh theo ý kiến tham gia của Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại Quyết định và đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hoàn thành lập và phê duyệt 01 Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện (Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vị Xuyên giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050); điều chỉnh 02 Đồ án quy hoạch chung xây dựng (Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Việt Lâm và thị trấn Vị Xuyên huyện Vị Xuyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2050).

4. Về phát triển kinh tế

4.1. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

a) Về thương mại, dịch vụ và giá cả

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2023 đạt 1.547,8 tỷ đồng, tăng 5,91% so với tháng trước và tăng 16,15% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng ước đạt 13.580,1 tỷ đồng, tăng 16,05% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chung toàn tỉnh tháng 10/2023 tăng 0,46% so với tháng trước, và tăng 3,58% so với cùng kỳ; bình quân 10 tháng đầu năm chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,94%; trong 11 nhóm hàng hóa có 06 nhóm tăng, 04 nhóm hàng hóa giảm và 01 nhóm hàng hóa giữ mức ổn định so với chỉ số chung.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10 đạt 22,629 triệu USD, tăng 3,27 lần so với cùng kỳ; giảm 19% so với tháng trước⁵. Lũy kế từ đầu năm đến 15/10/2023 đạt 249,011 triệu USD, tăng 4,46 lần so với cùng kỳ, đạt 108,26% so với kế hoạch⁶.

Hoạt động vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh trong tháng tiếp tục duy trì và đạt mức tăng khá so cùng kỳ; Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ kho bãi tháng 10/2023 ước đạt 78,2 tỷ đồng tăng 4,37% so với tháng trước và tăng 20,80% so cùng kỳ⁷; 10 tháng ước đạt 687,5 tỷ đồng, tăng 19,27% so với cùng kỳ.

Tổ chức hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực Đông Bắc với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại và Hội thảo chè Shan tuyết Hà Giang.

Công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được thực hiện quyết liệt; đã tổ chức kiểm tra 91 vụ, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 50 vụ,

⁵ Tổng trị giá xuất khẩu: 17,750 triệu USD; Tổng trị giá nhập khẩu: 4,879 triệu USD.

⁶ Trong đó: Xuất khẩu đạt 223,363 triệu USD, tăng 17,6 lần so với cùng kỳ; mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Quà tươi các loại, ván bóc, hạt lạc khô, antimon; quần áo các loại, vải bạt PP, sản phẩm từ gỗ, tai nghe điện thoại, giấy để, chè... Nhập khẩu đạt 69,168 triệu USD, tăng 0,67 lần so với cùng kỳ; mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Than cốc; Hoa, rau quả; xe cần cẩu bánh xích; hóa chất, bột giấy,

⁷ Doanh thu vận tải hành khách 28,3 tỷ đồng, tăng 3,94% so với tháng trước và tăng 30,72% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 48,8 tỷ đồng, tăng 4,64% so với tháng trước và tăng 16,92% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải 0,8 tỷ đồng, tăng 4,21% so với tháng trước và giảm 32,33% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát ước đạt 0,3 tỷ đồng, giảm 0,59% so với tháng trước và tăng 119,7% so với cùng kỳ.

thu nộp ngân sách nhà nước 182,95 triệu đồng⁸.

b) *Về hoạt động du lịch*: Hoạt động du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh; Chuẩn bị tốt các điều kiện, Tổ chức Hội nghị văn hóa tỉnh năm 2023; Lễ hội “Hoa Tam giác mạch” lần thứ IX tỉnh Hà Giang, năm 2023. Triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá thương hiệu “Hà Giang là điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu châu Á năm 2023”; Tổ chức khảo sát sản phẩm du lịch, kết nối thị trường du lịch Trung Quốc, tuor tuyến du lịch khu vực lòng hồ Sông Gâm, Bắc Mê với lòng hồ thủy điện Na Hang tỉnh Tuyên Quang. Lượng khách du lịch đến Hà Giang trong tháng 283.500 lượt người⁹, tăng 10,4% so với tháng trước và tăng 43,1% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch đạt 666,2 tỷ đồng.

4.2. Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

- *Trồng trọt*: Các huyện, thành phố tập trung thu hoạch lúa, ngô và các loại cây trồng vụ Mùa, đến 15/10/2023 thu hoạch vụ Mùa đạt khoảng 60% diện tích¹⁰; tích cực triển khai gieo trồng cây vụ Đông, tính đến 13/10/2023 đã trồng được 5.325,7/14.466 ha, đạt 36,8% KH. Cụ thể: cây ngô chăn nuôi gia súc đã thực hiện 314,3/651 ha, đạt 48,3%; tam giác mạch 349,6/480,3 ha, đạt 72,8% KH; khoai lang đã trồng 271,4/545,8 ha, đạt 49,7% KH; rau, đậu các loại 3.295,7 ha. Sản lượng cam thu hoạch trong tháng ước 14.630 tấn, giảm 3,23% cùng kỳ; Sản lượng chè thu hái ước đạt 5.373 tấn, tăng 2,22% so với cùng kỳ.

- *Chăn nuôi*: Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định; tổng đàn lợn, bò và gia cầm đều tăng so với cùng kỳ, cụ thể: đàn lợn 587.303 con, tăng 2,05%; đàn bò 121.454 con, tăng 0,92%; đàn gia cầm 6.025,7 nghìn con, tăng 3,22%; đàn trâu 142.565 con, giảm 3,03%. Trong tháng, tái phát lại dịch tả lợn Châu Phi xảy ra từ ngày 18/9/2023 tại 4 xã của huyện Vị Xuyên¹¹, tính đến ngày 15/10/2023, tổng số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 589 con/74 hộ/10 thôn/04 xã, trọng lượng tiêu hủy là 18.492 kg; Ngay sau khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh dịch đã tập trung chỉ đạo, kiểm soát, khống chế, ngăn chặn kịp thời. Cung ứng được 95.365 liều vắc xin các loại; triển khai tiêm phòng được 26.933 lượt con gia súc. Lũy kế 10 tháng, đã cung ứng 1.225.087 liều vắc xin¹² và triển khai tiêm phòng được 1.208.508 lượt con gia súc các loại¹³. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được 3.851 con gia súc; 10 tháng thực hiện 31.209 con gia súc.

- *Lâm nghiệp*: Trồng rừng tập trung thực hiện trong tháng ước đạt 875,4 ha, tăng 274,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng ước đạt 3.382,4 ha, giảm 24,96% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 25.771 m³, tăng 15,13%; lũy kế ước đạt 166.801 m³, tăng 9,75% so với cùng kỳ. Trong tháng, phát hiện và

⁸ Các hành vi vi phạm chủ yếu là kinh doanh hàng hóa nhập lậu, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, vi phạm an toàn thực phẩm, vi phạm trọng lĩnh vực nông nghiệp, vi phạm trọng lĩnh vực y tế, không niêm yết giá...

⁹ Trong đó: 20.092 lượt khách quốc tế; 263.408 lượt khách nội địa.

¹⁰ Diện tích lúa Mùa thu hoạch toàn tỉnh ước đạt 20.200,4 ha, đạt 71,61% tổng diện tích gieo trồng, giảm 4,08% so với cùng kỳ; Cây ngô ước đạt 27.223,5 ha, đạt 77,78% tổng diện tích gieo trồng; đậu tương ước đạt 1.891,4 ha; cây lạc ước đạt 1.113 ha; khoai lang thu hoạch đạt 593,6 ha.

¹¹ tại 4 xã (Bạch Ngọc, Việt Lâm, thị trấn Vị Xuyên, Ngọc Minh huyện Vị Xuyên).

¹² Nhiệt thán 86.730 liều, THT trâu bò 209.120 liều, LMLM 440.300 liều, VDNC 107.150 liều, THT lợn 86.200 liều, dịch tả lợn 284.150 liều, đại chó 11.437 liều.

¹³ Nhiệt thán 70.772 con, THT trâu bò 189.698 con, LMLM 432.459 con, VDNC 105.431 con, THT lợn 69.817 con, dịch tả lợn 322.205 con, đại chó 18.126 con.

xử lý 04 vụ vi phạm, tịch thu 0,531 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước 19,10 triệu đồng¹⁴.

- *Thủy sản*: Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 296,8 tấn, tăng 4,43% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 289 tấn, tăng 4,30%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 7,8 tấn, tăng 9,41%¹⁵.

- *Tình hình thiệt hại do thiên tai*: Trong tháng, xảy ra mưa to và gió lốc trên địa bàn một số huyện làm thiệt hại đến tài sản, hoa màu của người dân, cụ thể: 05 nhà ở bị thiệt hại, ảnh hưởng; thiệt hại 16,5 ha cây ngô; 2,15 cây lúa; 01 con trâu bị chết và hư hỏng 01 trường tiểu học, 02 công trình thủy lợi. Ước giá trị thiệt hại khoảng 413 triệu đồng.

4.3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2023 giảm 28,77% so với tháng trước, giảm 20,2% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 17,33% so với cùng kỳ. Trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng giảm 13,06% so với tháng trước; giảm 86,62% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 52,67% so với cùng kỳ. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 2,26% so với tháng trước; tăng 21,06% so với cùng kỳ; 10 tháng tăng 16,41%. Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 35,12% so với tháng trước; giảm 17,82%; 10 tháng giảm 20,28% so với cùng kỳ, do hiện nay đã bước vào mùa khô, mưa ít lưu lượng nước về lòng hồ thấp, các nhà máy thủy điện hoạt động dưới công suất thiết kế. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,95%; so với tháng trước; giảm 0,61% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 1,08% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) tháng 10/2023 ước đạt 919,6 tỷ đồng, giảm 13,1% so với tháng trước và giảm 6,11% so với cùng; Lũy kế 10 tháng ước đạt 7.230,5 tỷ đồng, giảm 1,39% so với cùng kỳ.

4.4. Tài chính, tín dụng

a) *Thu ngân sách*: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 10/2023 ước đạt 214 tỷ đồng, tương đương tháng trước và giảm 35,6% so với cùng kỳ; Ước 10 tháng đạt 1.541 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch TW giao; 51,4% kế hoạch tỉnh giao và giảm 17% so với cùng kỳ (Trong đó: Thu nội địa 1.412 tỷ đồng đạt 64,6% KH TW giao và 49% KH tỉnh giao; thu xuất nhập khẩu đạt 123 tỷ đồng, đạt 153,8% KH TW giao, 136,7% KH tỉnh giao; thu viện trợ, tài trợ, huy động đóng góp 6,7 tỷ đồng, đạt 22,3% KH).

b) *Chi ngân sách địa phương* tháng 10 ước đạt 3.753,7 tỷ đồng; Ước 10 tháng đạt 14.743 tỷ đồng, đạt 63,3% kế hoạch¹⁶.

c) *Tín dụng*: Tổng dư nợ tín dụng ước đến 31/10/2023 đạt 29.349 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 161 tỷ đồng, tương đương 0,6%; so với 31/12/2022 tăng 1.514 tỷ đồng, tương đương 5,4%. Doanh số cho vay ước thực hiện 3.114 tỷ đồng,

¹⁴ Lũy kế đến ngày 15/10/2023 đã phát hiện 141 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, đã xử lý 115 vụ (Khởi tố hình sự: 10 vụ, xử lý hành chính: 105 vụ), tịch thu 32,247 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước 772,9 triệu đồng.

¹⁵ Lũy kế 10 tháng tổng sản lượng thủy sản đạt 2.527,5 tấn, tăng 3,18% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.352,5 tấn, tăng 3,18%; sản lượng thủy sản khai thác 175 tấn, tăng 3,19% so với cùng kỳ.

¹⁶ Trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 3.430 tỷ đồng, đạt 49,6% KH; Chi thường xuyên 8.650 tỷ đồng, đạt 70,9% KH; chi dự phòng ngân sách 103 tỷ đồng, đạt 40,3% kế hoạch.

so với tháng trước giảm 601 tỷ đồng, tương đương 26,3%. Nợ xấu chiếm 0,9%/tổng dư nợ.

4.5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Hỗ trợ 02 nhà đầu tư thực hiện nghiên cứu, khảo sát, nghiên cứu đầu tư¹⁷. Tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp - năng lực chuyển đổi số cho thanh niên khởi nghiệp và Ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số mô hình kinh doanh cho HTX, HSSV năm 2023.

Trong tháng, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 04 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 2.746,22 tỷ đồng thuộc lĩnh vực đô thị, sản xuất chế biến. Thực hiện điều chỉnh 05 dự án thủy điện, khoáng sản, sản xuất chế biến; 10 tháng đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 09 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 3.130,46 tỷ đồng; cấp điều chỉnh 38 dự án thủy điện, khoáng sản, xăng dầu, dược liệu, khách sạn¹⁸... Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 310 dự án có vốn đầu tư trong nước, tổng vốn 47.276,83 tỷ đồng. Chấp thuận lựa chọn 01 nhà đầu tư (đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm) thực hiện dự án Khu đô thị Cao nguyên đá huyện Mèo Vạc theo hình thức đấu thầu.

Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 28 dự án vi phạm hành chính về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, với số tiền là 2.170 triệu đồng; chấm dứt, thông báo hết hạn hoạt động đối với 21 dự án (trong đó có 01 dự án FDI); 20 nhà đầu tư thực hiện thủ tục ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án, với số tiền là 8.669,3 triệu đồng; hoàn trả 100% tiền ký quỹ 02 dự án, 50% tiền ký quỹ 02 dự án. Thu tiền nợ thuế thực hiện dự án với số tiền 1.051 triệu đồng. Tiếp tục giải quyết tồn tại, vướng mắc đối với các dự án chậm tiến độ, ngừng hoạt động, không thực hiện; còn vướng mắc về thủ tục pháp lý chưa triển khai thực hiện theo quy định, đến nay giảm còn 112/139 dự án¹⁹.

4.6. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

Làm việc với Đoàn giám sát của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn 2021-2025.

Công tác hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp trực tuyến mức độ 4 được đẩy mạnh. Từ 01/10/2023 đến 18/10/2023 có 48 lượt đăng ký và thay đổi doanh nghiệp, trong đó: 18 doanh nghiệp và ĐVTT đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký 53,507 tỷ đồng (gồm: 01 Công ty cổ phần, 01 công ty 2 TV, 13 Công ty 1TV và 3 ĐVTT); 23 doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD, 04 ĐVTT giải thể, 03 công ty tạm ngừng; đăng ký qua mạng 45 lượt²⁰. Về phát triển

¹⁷ (1) Liên doanh công ty CPĐT Bất động sản Nhân Việt và công ty CPĐT Bất động sản Bình Minh (dự án phố đi bộ ven Sông Lô tại phường Quang Trung, phường Ngọc Hà, TP Hà Giang dưới hình thức nhà ở xã hội); (2) Công ty Cổ phần Tập đoàn Zo Group (khảo sát thực địa dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng ZO Fusion Quang Minh tại xã Quang Minh, huyện Bắc Quang); 10 tháng hỗ trợ 21 nhà đầu tư

¹⁸

¹⁹ Trong đó: có 95 dự án chậm tiến độ đang tồn tại cần phải giải quyết; 17 dự án dừng hoạt động.

²⁰ Từ 01/01/2023 đến ngày 18/10/2023 có 848 lượt đăng ký và thay đổi doanh nghiệp, gồm: 267 doanh nghiệp, ĐVTT đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký 961,627 tỷ đồng (22 Công ty cổ phần, 135 Công ty TNHH 1 Thành viên, 21 Công ty TNHH 2 thành viên và 89 đơn vị trực thuộc); 386 hồ sơ thông báo thay đổi; 122 hồ sơ tạm

hợp tác xã, trong 10 tháng thành lập mới được 65 HTX; Tạm ngừng: 12 HTX và 5 HTX giải thể; Lũy kế đến 17/10/2023, toàn tỉnh có 855 hợp tác xã và 10 quỹ tín dụng nhân dân, trong đó: 681 HTX đang hoạt động; 160 HTX ngừng hoạt động; 14 HTX giải thể.

4.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Quyết định bổ sung 69 công trình, dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất của 24 công trình, dự án thay đổi diện tích và loại đất. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm bản đồ địa chính 06 xã thuộc huyện Xín Mần, Yên Minh. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai, môi trường. Phối hợp xác định nguồn vật liệu khoáng sản phục vụ dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2023; Có 01 dự án ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản với tổng số tiền 72,7 triệu đồng.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; chấn chỉnh các khoản thu đầu năm học đối với các cơ sở giáo dục. Tổ chức thành công Kỳ thi chọn đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2023-2024. Tổ chức đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn các huyện, thành phố; Tính đến ngày 15/10/2023 có 314/612 cơ sở giáo dục được công nhận đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 51,3%).

Triển khai thực hiện công tác tuyển sinh của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang, đã tuyển sinh được 800/180 sinh viên, tăng 3,4 lần so với KH; bao gồm các hệ đào tạo: Thạc sỹ, đại học, cao đẳng chính quy, đại học liên thông, văn bằng 2 đại học.

5.2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe: Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân. Tổ chức khám cho 92.921 lượt người trên các tuyến; Tổ chức tiêm chủng các loại vắc xin cho 422 trẻ dưới 01 tuổi, lũy kế tiêm chủng cho 11.214 trẻ đạt 69,5% kế hoạch. Chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh Bạch hầu; Đến hết ngày 15/10/2023, có 201 ca²¹ nghi mắc bệnh bạch hầu; 20 dương tính (Trong đó: Mèo Vạc 10; Yên Minh 10), 01 ca tử vong. Công tác kiểm tra, giám sát tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được tăng cường; Trong tháng, kiểm tra 1.038 cơ sở về an toàn thực phẩm, có 978 cơ sở đạt tiêu chuẩn (chiếm 94,2%); đã xử lý nhắc nhở 59 cơ sở.

ngừng hoạt động; 60 doanh nghiệp, ĐVTT giải thể, đăng ký qua mạng 818 lượt, đạt 96%. Lũy kế đến 18/10/2023 có 3.819 doanh nghiệp và ĐVTT, trong đó có 2.661 doanh nghiệp và 1.158 đơn vị trực thuộc, với tổng số vốn đăng ký là: 36.682,345 tỷ đồng. Số DN và ĐTTT đang hoạt động là 2.782 doanh nghiệp.

²¹ Mèo Vạc 184; Yên Minh 12; Đồng Văn 02; Quản Bạ 01; Bắc Quang 02. Trong đó: Có 10 bệnh nhân đang theo dõi, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang; 07 bệnh nhân đang theo dõi, điều trị tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh; 25 bệnh nhân tại Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc; 03 ca chuyển Bệnh viện tuyến Trung ương; 156 ca đã điều trị khỏi.

5.3. Công tác giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an sinh xã hội

Giới thiệu 03 doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; 10 tháng, tổ chức 38 hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho 2.103 người. Tuyển sinh mới đào tạo nghề 3.071 người, trong đó: hệ trung cấp 141 người, sơ cấp và dưới 3 tháng 2.932 người (hỗ trợ học phí 2.794 người, 136 người học đóng học phí); Duy trì đào tạo 2.416 người (trong đó Cao đẳng 458 sinh viên; Trung cấp 1.988 học sinh).

Thực hiện chi trả chế độ trợ cấp thường xuyên tháng 10/2023 cho 2.822 đối tượng, giải quyết chế độ chính sách người có công và chính sách khác đối với 98 đối tượng mới phát sinh²²; trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng đối với 56.621 đối tượng bảo trợ xã hội; Duy trì quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng 157 đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

5.4. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông

Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với 02 di sản của tỉnh Hà Giang²³; lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể “Kỹ thuật thêu, dệt thổ cẩm” của người Nùng, huyện Xín Mần đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tổ chức triển lãm ảnh chuyên đề “Hà Giang - vùng đất của những di sản”. Xây dựng kế hoạch tham gia Ngày hội Văn hóa các dân tộc dưới 10.000 người tại tỉnh Lai Châu.

Tổ chức thành công giải Thể dục dưỡng sinh tỉnh năm 2023. Phối hợp tổ chức các giải: Trình diễn xe mô tô, ô tô mạo hiểm “Tinh thần đá” tỉnh Hà Giang và trình diễn dù lượn tại huyện Quản Bạ; giải marathon “chạy trên cung đường Hạnh Phúc”. Phối hợp chuẩn bị tổ chức giải Bóng bàn hoa Tam giác mạch tỉnh Hà Giang năm 2023; giải Quần vợt Cúp cao nguyên đá tỉnh Hà Giang lần thứ V.

Thành lập đoàn vận động viên tham gia 03 giải thể thao do trung ương tổ chức²⁴.

Thông tin, tuyên truyền hưởng ứng Ngày hội truyền thông Hà Giang năm 2023; tổ chức các hoạt động tuyên truyền tới đồng bào các dân tộc trong tỉnh thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh; phòng cháy, chữa cháy và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên các kênh thông tin truyền thông của Tỉnh.

6. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, thanh tra và tiếp công dân

Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh; tổng kết Cuộc thi tìm hiểu CCHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Sửa đổi, bổ sung quy định đánh giá kết quả CCHC đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố... Triển khai thực hiện tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, cử 02 công

22. Giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần cho 14 thân nhân người có công, với tổng kinh phí 214,397 triệu đồng. Giải quyết chế độ mai táng phí cho 84 thân nhân đối tượng chính sách khác với tổng kinh phí 1.421,893 triệu đồng.

²³ Lễ cầu mưa” của người Pà Thẻn xã Tân Lập, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Hát Páo Dung” của người Dao.

²⁴ gồm: Lớp Vovinam tham giải Vô địch Vovinam toàn quốc năm 2023 tại Nam Định; Lớp Bóng ném Tham gia giải Vô địch Bóng ném quốc gia; Lớp Wushu tham gia thi đấu giải Vô địch Wushu các đội mạnh toàn quốc tại Quảng Nam.

chức tham gia khóa khóa đào tạo thương mại điện tử xuyên biên giới tổ chức tại Trung Quốc; 07 công chức tham gia lớp tập huấn triển khai Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tổ chức tại tỉnh Hà Nam. Rà soát, xây dựng phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ công²⁵; Trong tháng, đã tiếp nhận 75.115 hồ sơ (tiếp nhận mới 71.931 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 3.184 hồ sơ). Đã giải quyết đúng và trước hạn 70.420 hồ sơ, đang giải quyết là 3.813 hồ sơ; trong đó, trong hạn 3.600 hồ sơ, quá hạn: 213 hồ sơ (tương ứng 5,6%). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên môi trường điện tử đạt 59.494 hồ sơ, chiếm 79,2% so với hồ sơ mới tiếp nhận.

Triển khai 38 cuộc thanh tra hành chính²⁶, kịp thời phát hiện các sai phạm và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 638,67 triệu đồng; xử lý khác 162,81 triệu đồng. Thực hiện 41 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành²⁷; Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 500,03 triệu đồng; Ban hành 39 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 355,6 triệu đồng. Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 178 đơn quy ra 178 vụ việc (giảm 38 đơn so với cùng kỳ).

7. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Thực hiện trấn áp các loại tội phạm trên địa bàn; giải quyết hiệu quả các vụ án, vụ việc không để tồn đọng; tội phạm trật tự xã hội đã phát hiện 13 vụ (giảm 03 vụ so với tháng trước), điều tra 13 vụ/23 bị can (đạt tỷ lệ 100%). Tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý 2.029 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông (giảm 673 trường hợp so với tháng trước); xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng và 02 vụ nghiêm trọng, làm 05 người chết, 3 người bị thương (tăng 01 vụ/03 người chết/02 người bị thương so với tháng trước). Tự tử và tai nạn rủi ro xảy ra 10 vụ/10 người chết (giảm 10 vụ/10 người chết).

Về đối ngoại, tổ chức 04 đoàn/15 lượt người sang thăm, làm việc, dự hội nghị, hội thảo tại nước ngoài; tổ chức đón tiếp 14 đoàn/67 lượt người đến làm việc, hội đàm và kiểm tra các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Đoàn đại biểu tỉnh Hà Giang sang thăm, làm việc, khảo sát mô hình học tập kinh nghiệm mô hình kinh tế tuần hoàn tại Cộng hòa liên bang Đức. Đón tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Canada tại Việt Nam lên thăm, làm việc tại tỉnh. Tổ chức thành công Lễ thông quan chính thức cửa khẩu song phương Săm Pun (Hà Giang) - Điền Bồng (Trung Quốc).

8. Đánh giá tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế

²⁵ Có 1.976 TTHC (trong đó: cấp tỉnh 1.582 TTHC, cấp huyện 236 TTHC, cấp xã 158 TTHC) theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh: 273 TTHC đơn giản hóa rút ngắn 30% thời gian giải quyết so với quy định; 1.762 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được giải quyết theo cơ chế “một cửa”; 557 TTHC có quy định liên thông được phê duyệt quy trình liên thông; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 1.836 DVC/1.894 TTHC, DVC trực tuyến (671 DVC toàn trình, 1.165 DVC một phần), đạt 96,94%.

²⁶ Kỳ trước chuyển sang 23 cuộc, triển khai trong kỳ 15 cuộc; theo kế hoạch 28 cuộc, đột xuất 10 cuộc.

²⁷ Kỳ trước chuyển sang 15 cuộc, triển khai trong kỳ 26 cuộc; hình thức: thường xuyên 12 cuộc, theo kế hoạch 26 cuộc, đột xuất 03 cuộc.

- **Lĩnh vực dịch vụ:** Tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện văn hoá, nhu cầu tham quan, du lịch, đi lại, vận chuyển hàng hóa tăng, đã tác động tích cực đến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng. Du lịch tăng trưởng mạnh, lượng khách du lịch đến Hà Giang tăng 43,1% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 3,27 lần so với cùng kỳ, đạt 108,26% so với kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2023 tăng 16,15% so với cùng kỳ; 10 tháng đầu năm tăng 16,05% so với cùng kỳ; trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 14,12%; 10 tháng tăng 14,24% so với cùng kỳ; Dịch vụ lưu trú tăng 27,87%, 10 tháng tăng 33,59% so với cùng kỳ; vận tải kho bãi tăng 20,80%; 10 tháng tăng 19,27% so với cùng kỳ.

- **Lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản:** Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, triển khai sản xuất các loại cây trồng vụ Đông, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ như: Diện tích rau đã trồng 313,6 ha, tăng 1,3%; đậu đã trồng 93 ha, tăng 1,5%... Sản lượng chè thu hái tăng 2,22% so với cùng kỳ. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, tổng đàn lợn, bò và gia cầm đều tăng nhẹ so với cùng kỳ trừ đàn trâu, cụ thể: đàn lợn 587.303 con, tăng 2,05% so với cùng kỳ; đàn bò 121.454 con, tăng 0,92%; đàn gia cầm 6.025,7 nghìn con, tăng 3,22%; đàn trâu 142.565 con, giảm 3,03%. Sản lượng thủy sản khai thác tăng 9,41%; Sản lượng gỗ khai thác tăng 15,13%

- **Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:** Trong tháng 10 sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì tuy nhiên tốc độ phát triển đạt thấp so với cùng kỳ năm trước ở hầu hết các ngành, lĩnh vực như: Ngành công nghiệp khai thác khoáng sản do sản lượng hàng tồn kho ở các doanh nghiệp nhiều, chưa ký kết được các hợp đồng tiêu thụ có giá trị lớn nên sản xuất cầm chừng; cùng với một số điểm mỏ dừng hoạt động sản xuất do chưa hoàn tất thủ tục khai thác, gặp sự cố hồ chứa quặng chưa thể khắc phục; Ngành lĩnh vực sản xuất điện do hiện nay đã bước vào mùa khô, lưu lượng nước về lòng hồ giảm, các nhà máy thủy điện cắt giảm công suất, vì vậy sản lượng điện sản xuất giảm mạnh... Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2023 giảm 28,77% so với tháng trước, giảm 20,2% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 17,33% so với cùng kỳ. Trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng giảm 13,06% so với tháng trước; giảm 86,62% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 52,67% so với cùng kỳ. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 2,26% so với tháng trước; tăng 21,06% so với cùng kỳ; 10 tháng tăng 16,41%. Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 35,12% so với tháng trước; giảm 17,82%; 10 tháng giảm 20,28% so với cùng kỳ. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,95%; so với tháng trước; giảm 0,61% so với cùng kỳ; 10 tháng giảm 1,08% so với cùng kỳ.

- **Thu NSNN trên địa bàn** 10 tháng đạt 68% kế hoạch TW giao, bằng 51,4% kế hoạch tỉnh giao và giảm 17% so với cùng kỳ.

9. Đánh giá chung kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế

9.1. Kết quả đạt được: Trong tháng, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn cơ

bản ổn định; Tổ chức các sự kiện văn hoá, du lịch thu hút sự quan tâm của du khách và nhân dân, đặc biệt là tỉnh Hà Giang được tổ chức du lịch thế giới trao giải thưởng “Điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu thế giới năm 2023” nên lượng khách du lịch tiếp tục gia tăng; xuất nhập khẩu có những kết quả tích cực; Chỉ đạo sản xuất vụ Đông đảm bảo tiến độ. Tăng cường tổ chức kiểm tra tiến độ thi công các dự án trọng điểm, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn các huyện, thành phố; Tích cực đẩy nhanh tiến độ dự án Đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai khẩn trương, đồng bộ. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm thực hiện. Hoạt động đối ngoại đạt được kết quả tích cực. Tình hình an ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số hoạt động còn thiếu quyết liệt và chủ động, vẫn còn tình trạng kéo dài, chưa hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao. Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm so với cùng kỳ do ngành công nghiệp khai khoáng và sản xuất điện giảm, sản lượng hàng tồn kho lớn, các doanh nghiệp khoáng sản chưa ký kết được các hợp đồng tiêu thụ có giá trị lớn nên sản xuất cầm chừng; sản xuất điện hiện nay đã bước vào mùa khô, lưu lượng nước về lòng hồ giảm, các nhà máy cắt giảm công suất nên sản lượng điện giảm mạnh. Thu ngân sách nhà nước giảm mạnh so với cùng kỳ, nhất là thu tiền sử dụng đất. Tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm; Giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch. Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB), thu hồi đất, bồi thường, tái định cư một số dự án, nhất là dự án lớn còn vướng mắc do sự thiếu chủ động của chủ đầu tư và các sở, ngành có liên quan; một số quy định về đất đai chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động quản lý điểm đến du lịch; Nguồn nhân lực du lịch hoạt động chưa chuyên nghiệp. Công tác triển khai các Chương trình MTQG còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc huy động nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu thuộc Chương trình xây dựng NTM, như: Thôn biên giới có đường giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới... nên tiến độ triển khai xây dựng nông thôn mới tại Bắc Quang, Quang Bình còn chậm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11/2023

1. Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ 14 (tháng 12/2023), HĐND tỉnh khoá XVIII nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo kịp thời, chất lượng.

2. Giải ngân vốn đầu tư công

Các chủ đầu tư chủ động, khẩn trương thực hiện giải ngân nguồn vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023; tập trung vào hoàn thành các thủ tục thu hồi tạm ứng. Tập trung chủ động thực hiện nghiêm, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh; đặc biệt các chủ đầu tư có số vốn bố trí lớn, được giao quản lý các dự án trọng điểm phải quyết tâm, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các nguồn vốn đã cam kết. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 đối với các dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân bổ sung cho các

dự án có khả năng giải ngân tốt. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cấp ủy, chính quyền các địa phương; Tập trung giải quyết khó khăn về vật liệu, hoàn thành các thủ tục thanh, quyết toán các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Đẩy mạnh thực hiện theo kế hoạch và cam kết giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 được giao; Tăng cường bám sát hiện trường để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; Định kỳ hàng tuần rà soát, đánh giá tình hình thực hiện so với nội dung đã ký kết tại Bản cam kết giải ngân kế hoạch vốn năm 2023. Các ngành chức năng hướng dẫn kiểm đếm, đo đạc diện tích đất đai, giá đất đền bù giải phóng mặt bằng sát với thực tiễn đảm bảo bàn giao mặt bằng nhanh để triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công bảo đảm đúng mục đích, chất lượng công trình và hiệu quả; kịp thời xử lý các chủ đầu tư, nhà thầu thi công vi phạm tiến độ, chất lượng xây dựng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; thay thế nhà thầu yếu về năng lực, không đáp ứng được yêu cầu. Đẩy mạnh phân bổ, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2024.

3. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước

Chủ động thực hiện nghiêm, quyết liệt các giải pháp, kế hoạch đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước; cam kết số thu trên địa bàn theo tháng; đánh giá, xác định lại nguồn thu, phân tích làm rõ những khoản thu sắc thuế còn khả năng thu, các nguồn thu có tiềm năng để bù đắp các khoản hụt thu; Quan tâm chống thất thu thuế và xử lý tốt nợ đọng thuế đảm bảo hoàn thành và hoàn thành cao nhất dự toán tỉnh giao. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như Khu suối khoáng Thanh Hà, Khu đô thị Quyết Thắng; Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của Tổ công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2022-2023 tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả; rà soát, sắp xếp, cắt giảm, giãn hoãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán; sử dụng tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách tỉnh năm 2023.

4. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát danh mục các dự án đầu tư, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tính khả thi, hiệu quả, bảo đảm trọng tâm trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Hoàn thiện các văn bản của địa phương triển khai Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó sửa đổi quy định lập và giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của quốc gia.

Tập trung dồn đốc giải ngân đối với kế hoạch vốn năm 2023, đặc biệt là nguồn vốn năm 2022 kéo dài và chuẩn bị công tác giao kế hoạch vốn năm 2024.

(i) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: UBND các huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn hỗ trợ các xã, thôn tập trung triển khai các thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc Dự án 9 Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN, lựa chọn các công trình đúng mục tiêu, đối tượng và dễ thực hiện, đảm

bảo khả năng giải ngân kế hoạch vốn được giao. Tập trung hoàn thành thủ tục hồ sơ, lựa chọn nhà thầu để khởi công các công trình 02 bước chưa ký hợp đồng xây lắp, thực hiện tạm ứng vốn theo quy định. Đôn đốc giải quyết khó khăn về vật liệu, nhân công, mặt bằng và đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán khối lượng các dự án đang thực hiện; hoàn thành các thủ tục thanh, quyết toán công trình bàn giao đưa vào sử dụng. (ii) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn năm 2023, xây dựng chi tiết phân bổ kế hoạch vốn năm 2024 trên cơ sở nguồn vốn được Trung ương thông báo, đảm bảo sát thực tiễn và khả năng giải ngân trong năm 2024. Các huyện, thành phố chuẩn bị phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 đến từng dự án trong danh mục đầu tư, từng nội dung, nhiệm vụ thực hiện.

5. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu hồi, kiểm đếm, định giá đất để bàn giao mặt bằng thi công các gói thầu 04,05; nhất là công tác triển khai các dự án tái định cư; tập trung nhân lực, vật lực thi công gói thầu số 03 (Km0+00 đến Km12+500) và hoàn thiện các thủ tục khởi công Gói thầu số 04 - XL (Km12+500 - Km19+120) và Gói thầu số 05-XL (Km19+120-Km27+480). Tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình cho vay tín dụng theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ; giám sát việc cho vay và hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

6. Hoạt động tín dụng

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh kết nối, đối thoại nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, kịp thời các chính sách tín dụng của Trung ương, của tỉnh; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ có dấu hiệu rủi ro, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh.

7. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai phương án khảo sát, nghiệm thu và tổ chức hội nghị đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Hà Giang 2023. Thực hiện tốt các nhiệm vụ Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2023; Chủ động, thường xuyên làm việc với các nhà đầu tư, tư vấn, giải quyết các đề xuất nghiên cứu, hỗ trợ khảo sát dự án; kiểm tra thực tế để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư.

Tiếp tục đôn đốc các dự án trọng điểm ngoài ngân sách đẩy nhanh tiến độ thực hiện; theo dõi sát sao các dự án đầu tư chậm triển khai. Tiếp tục tập trung giải quyết tồn tại, vướng mắc đối với các dự án đầu tư chậm tiến độ, ngừng hoạt động, không thực hiện; những dự án còn vướng mắc về thủ tục pháp lý chưa thể triển khai thực hiện theo quy định.

Triển khai xây dựng dự thảo Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Tổng hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Triển khai hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới thí điểm giai đoạn 1.

8. Về sản xuất nông lâm nghiệp: Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ gieo trồng và chăm sóc tốt các cây trồng vụ Đông năm 2023-2024; chủ động các phương án phòng trừ sâu bệnh hại và thiên tai. Duy trì chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cam, chè để nâng cao năng suất, chất lượng; Tăng cường kiểm tra, giám sát phòng chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm, nhất là phòng, chống dịch Tả lợn Châu phi; Triển khai các biện pháp dự trữ thức ăn, gia cố chuồng trại cho đàn gia súc, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng gia súc bị đói, rét trong vụ Đông Xuân. Theo dõi thông tin, kịp thời cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

9. Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch

Hướng dẫn, làm việc với các doanh nghiệp khoáng sản tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, khắc phục các sự cố để sớm hoạt động trở lại. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quảng bá, kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức hội đàm với Cục Thương vụ châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Tổ chức chương trình Hội thảo phát triển sản phẩm Làng văn hóa Du lịch cộng đồng vùng kinh tế động lực kết nối với các điểm lân cận. Triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá thương hiệu “Hà Giang là điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu châu Á năm 2023”. Tiếp tục hướng dẫn triển khai xây dựng các “Làng Văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”.

9. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tiếp nhận và thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024; Đôn đốc huyện Bắc Quang khẩn trương lập phương án sử dụng đất do 03 công ty lâm nghiệp cắt trả. Tập trung hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất tại 42 xã và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 13 xã. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn; Phê duyệt nhiệm vụ Điều tra, khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Tiếp tục điều tra thực trạng, phân vùng tai biến thiên nhiên trượt, sạt lở đất; lập bản đồ trượt sạt lở đất tại các huyện Hoàng Su Phì, Xín mần và Quang Bình.

Duy trì công tác thường trực phòng chống thiên tai; kịp thời tham mưu, chỉ đạo khắc phục khi có thiên tai xảy ra. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nhà nước và nhân dân.

10. Công tác lập và quản lý Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch xây dựng: Tổ chức công bố công khai Quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt. Xây dựng và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo yêu cầu, chất lượng. Chủ động triển khai các trình tự thủ tục về đầu tư xây dựng các khu đô

thị và hạ tầng kỹ thuật. Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

11. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

11.1. Về giáo dục - đào tạo: Triển khai Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2023-2030²⁸. Xây dựng đề án phát triển trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2023-2025. Xây dựng kế hoạch cấp phát gạo học kỳ I cho các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024. Tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

11.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, đơn vị y tế chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Bạch hầu. Thực hiện kết nối với các bệnh viện Trung ương để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án khám chữa bệnh từ xa; Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường truyền thông về phòng chống ngộ độc thực phẩm; tuyên truyền, vận động tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi, đảm bảo hiệu quả và an toàn.

11.3. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao: Hoàn thiện Nghị quyết và đề án quy định thu phí vào CVĐC Cao nguyên đá Đồng Văn; Tiếp tục tổ chức khảo sát sưu tầm sách cổ của người Dao trên địa bàn tỉnh; tiếp tục lập 02 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể²⁹. Duy trì kiểm tra hiện trạng các điểm di sản, các điểm khai thác đá, điểm dừng chân trên địa bàn CVĐC. Tổ chức Đại hội Liên đoàn Quần vợt lần thứ II. Duy trì các lớp thể thao tuyến I và tuyến II. Thành lập đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu các giải do Trung ương tổ chức.

11.4. Công tác giáo dục nghề nghiệp, lao động việc làm, an sinh xã hội: Tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2023 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; tổng hợp đánh giá báo cáo sơ bộ kết quả tổng điều tra rà soát hộ nghèo cuối năm 2023. Kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

12. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, thanh tra và tiếp công dân

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; Các cấp, các ngành linh hoạt trong công tác phối hợp, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Ban hành và triển khai Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố. Chuẩn bị các nội dung tổ chức lễ tổng kết dự án sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực

²⁸ (1) Ban hành kế hoạch xác định các nhiệm vụ của Sở, UBND các huyện, Phòng GD&ĐT... để ban ban hành các văn bản thực hiện đề án. (2) Kế hoạch về giao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 đối với các Phòng GD&ĐT; tỉ lệ thi tốt nghiệp và điểm thi trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT đối với các trường THPT, GDTX. (3) Văn bản chỉ đạo về tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9, lớp 12 năm học 2023-2024. (4) Kế hoạch khảo sát trẻ 5 tuổi và học sinh phổ thông năm học 2023-2024 theo đề chung. (5) Ban hành kế hoạch khảo sát đánh giá năng lực, trình độ giáo viên các cấp học. (6) Kế hoạch hợp đồng giáo viên các cấp học. (7) Kế hoạch rà soát sát nhập trường, điểm trường...

²⁹ Kỹ thuật trồng bông và dệt vải của người La Chí; Kỹ thuật thêu, dệt thổ cẩm của người Nùng.

hiện tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023. Đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Tiếp tục kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra công vụ, công chức năm 2023.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành, tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật. Tập trung thực hiện hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra. Tiến hành các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước các cấp, các ngành trên các lĩnh vực quản lý.

13. Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới và nội địa. Đẩy mạnh ra quân triển khai các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông. Nắm chắc địa bàn, hoạt động của các tụ điểm về tệ nạn xã hội, tổ chức đấu tranh, triệt phá và ngăn chặn không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự.

Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế tham dự Lễ hội Hoa tam giác mạch năm 2023 và Lễ đón nhận bằng danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Đón tiếp Đoàn đại biểu Văn phòng Ngoại sự thành phố Bách Sắc đến thăm, làm việc và dự Hội đàm tại tỉnh. Hoàn tất thủ tục, hướng dẫn các học viên của tỉnh tham dự khóa đào tạo nâng cao năng lực tiếng Trung Quốc do tỉnh Vân Nam tổ chức tại thành phố Côn Minh.

14. Các cấp, các ngành bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội; tăng trưởng kinh tế trong quý IV, cả năm 2023 đã đề ra và căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo điều hành hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên từng lĩnh vực, đảm bảo linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và đạt kết quả cao nhất, tập trung hoàn thành các nội dung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh HG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNCTH UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VnptiOffice. *nguyễn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn